NÓI GIẢM NÓI TRÁNH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được thế nào là nói giảm nói tránh và tác dụng của nói giảm nói tránh trong ngôn ngữ đời thường và trong tác phẩm văn học.

– Có ý thức vận dụng biện pháp nói giảm nói tránh trong giao tiếp khi cần thiết.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Nói giảm nói tránh (còn gọi là *khinh từ, uyển ngữ, nhã ngữ*) là một biện pháp tu từ (chứ không phải là hai biện pháp) dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề ; tránh thô tục, thiếu lịch sự. Chẳng hạn, nói về cái chết, trong tiếng Việt có rất nhiều cách diễn đạt tránh gây ấn tượng ghê sợ, quá đau buồn như *đi, về, qua đời, mất, không còn nữa, khuất núi, từ trần,...*

2. Nói giảm nói tránh có thể theo nhiều cách.

– Dùng các từ ngữ đồng nghĩa, đặc biệt là các từ ngữ Hán Việt :

chết → *đi, về, quy tiên, từ trần,...*

chôn → *mai táng, an táng,...*

– Dùng cách nói phủ định từ ngữ trái nghĩa :

Bài thơ của anh dở lắm → Bài thơ của anh chưa được hay lắm.

ác ý → thiếu thiện chí.

– Nói vòng :

Anh còn kém lắm → Anh cần phải cố gắng hơn nữa.

– Nói trống (tỉnh lược) :

Anh ấy bị thương nặng thế thì không sống được lâu nữa đâu chị ạ → Anh ấy thế thì không được lâu nữa đâu chị ạ.

3. GV nên chú ý hướng dẫn HS cách phân tích, cảm thụ cái hay, cái giá trị nghệ thuật của cách nói giảm nói tránh trong tác phẩm văn học. Cách tốt nhất là xét nó trong hoàn cảnh giao tiếp cụ thể (quan hệ thứ bậc xã hội, tuổi tác, tâm trạng của người nói, người nghe,...), xét nó trong mối liên hệ đối chiếu với những cách nói khác có thể dùng trong trường hợp giao tiếp đó. Trong truyện ngắn *Lão Hạc*, Nam Cao viết :

Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão bảo ngay :

*– Cậu Vàng **đi đời** rồi, ông giáo ạ !*

Đi đời ở đây có nghĩa là bị giết nhưng nếu nói *bị giết* thì gây cho người nghe một cảm giác ghê sợ. Nói *đi đời* vừa tránh gây cảm giác không hay đó đối với người nghe vừa hàm ý xót xa, luyến tiếc và đượm chút mỉa mai. Không phải là lão Hạc mỉa mai con chó mà tự mỉa mai cái thân phận của mình : rất thương con chó nhưng vì cảnh ngộ trớ trêu mà đành bán nó đi.

Cũng trong truyện *Lão Hạc*, ở một chỗ khác, Nam Cao viết :

Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo :

*– Lão làm bộ đấy ! Thật ra thì lão chỉ tâm ngẩm thế, nhưng cũng **ra phết** chứ chả vừa đâu : lão vừa xin tôi một ít bả chó...*

Ra phết là một phụ từ chỉ mức độ tương đối cao thường đi kèm với tính từ như *đẹp ra phết, làm ăn khá ra phết*. Ở đây Binh Tư chỉ dùng từ *ra phết* mà không dùng cụm từ *ác ra phết, gian ra phết, tham ra phết,...* Đây là một lối nói giảm nói tránh theo cách nói trống, nói tỉnh lược như đã nói ở mục 2. Nhưng tại sao Binh Tư lại nói giảm nói tránh như vậy ? Đó là vì trong cuộc đối thoại này, người đối thoại với Binh Tư là một người láng giềng đáng nể – một ông giáo, Binh Tư không muốn nói toạc ý nghĩ thật của mình về lão Hạc.

Trên đây là sự phân tích về một biện pháp tu từ trong lời đối thoại của nhân vật. Cái tài, cái tinh tế của tác giả là tìm được cho nhân vật những cách nói phản ánh đúng tâm trạng của nhân vật trong từng tình huống cụ thể. Đó là nghệ thuật.

4. Nói giảm nói tránh thể hiện thái độ lịch sự, nhã nhặn của người nói, sự quan tâm, tôn trọng của người nói đối với người nghe, góp phần tạo phong cách nói năng đúng mực của con người có giáo dục, có văn hoá. GV cần làm cho HS hiểu điều này và có ý thức vận dụng biện pháp tu từ này trong giao tiếp. Cần phê phán những thói quen ăn nói bỗ bã, thô tục. Cũng cần phải nói thêm là, khi cần thiết phải nói thẳng, nói đúng mức độ sự thật thì không nên nói giảm nói tránh vì như thế là bất lợi.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm *nói giảm nói tránh* và tác dụng của biện pháp tu từ này.

GV cho HS trả lời 3 câu hỏi đã nêu trong SGK.

Câu hỏi 1. Các phần in đậm trong cả ba câu trích đều đúng trong trường hợp nói đến cái chết. Cách nói như thế là để giảm nhẹ, để tránh đi phần nào sự đau buồn. GV có thể cho HS tìm hiểu thêm những cách nói giảm nói tránh khác khi nói về cái chết.

Câu hỏi 2. Tác giả dùng từ ngữ *bầu sữa* trong câu này cốt để tránh thô tục.

Câu hỏi 3. Cách nói thứ hai là cách nói tế nhị, có tính chất nhẹ nhàng hơn đối với người tiếp nhận.

Sau khi HS trả lời được ba câu hỏi trên, GV hướng dẫn HS rút ra những kết luận như đã trình bày ở phần *Ghi nhớ.*

Tiếp theo, GV có thể nói thêm cho HS biết về các cách nói giảm nói tránh như đã trình bày ở phần II.2.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS làm bài tập.

Các bài tập 1, 2, 3 làm ở lớp. Bài 4 thảo luận ở tổ.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1.

a) *đi nghỉ*

b) *chia tay nhau*

c) *khiếm thị*

d) *có tuổi*

e) *đi bước nữa*

Bài tập 2.

a_1) – b_1) – c_1) + d_1) + e_1) –

a_2) + b_2) + c_2) – d_2) – e_2) +

Bài tập 3. Làm theo mẫu :

Bài thơ của anh dở lắm → *Bài thơ của anh chưa được hay lắm.*

Bài tập 4. Đã nói ở cuối phần 1. GV gợi dẫn HS tìm các trường hợp cụ thể không nên nói giảm nói tránh.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Đinh Trọng Lạc (Chủ biên) – Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, Sđd.

– Cù Đình Tú, *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Sđd.